TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2025/HS-ST.
Ngày: 02-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phượng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Nhựt và ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 08/12/1990 tại tỉnh An Giang.

Số định danh cá nhân: 091090020639.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang (nay là: Ấp H, xã P, tỉnh An Giang).

Nơi sinh sống: Ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Có vợ Nguyễn Thị Ngọc L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2025, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đ (có mặt).

2. Trần Đào Hiệp L1, sinh ngày 14/12/1992 tại tỉnh Đồng Nai.

Số định danh cá nhân: 075092023120.

Nơi cư trú: Tổ A, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là: Tổ A, ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai).

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H2 và bà Đào Thị Thu

H3; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Có vợ Ngô Thị Thanh T (đã ly hôn), có 01 con tên Trần Thiên Â, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2025, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đ (có mặt).

3. Nguyễn Văn B, sinh ngày 10/11/1994 tại tỉnh Kiên Giang (cũ).

Số định danh cá nhân: 091094000612.

Nơi đăng ký thường trú: 58, Quốc lộ H, Tổ A, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang).

Nơi sinh sống: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai).

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Tuyết L2; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Có vợ Nguyễn Thị Hồng T1 (đã ly hôn), có 01 con tên Nguyễn Đức Bảo M, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2025, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đ (có mặt).

4. Trương Quang T2, sinh ngày 19/02/1995 tại tỉnh Gia Lai (Bình Định cũ).

Số định danh cá nhân: 052095012167.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm C, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai).

Nơi sinh sống: Tổ E, Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là: Tổ E, Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai).

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thanh T3 (đã chết) và bà Hồ Thị Thanh T4; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Có vợ Võ Thị T5 và 01 con tên Trương Mai C, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2025, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đ (có mặt).

- *Người bào chữa:* Ông Nguyễn Như T6, sinh năm 1986.

Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Là người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hồ Đ, sinh năm 1999 (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1997 (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thành T7, sinh năm 1999 (vắng mặt).

+ Anh Bùi Minh H4, sinh năm 2000 (vắng mặt).

+ Anh Võ Thạch Khánh T8, sinh năm 2000 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B (sinh năm 1990), Nguyễn Văn B (sinh năm 1994), Trần Đào Hiệp L1 và Trương Quang T2 có mối quan hệ quen biết nhau, đều sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá). Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, B (sinh năm 1990), B (sinh năm 1994) và L1 đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn B (sinh năm 1990): Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/5/2025, B (sinh năm 1990) đến khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) mua của H5 (không rõ lai lịch, địa chỉ) 05 gói ma túy đá, với giá 17.700.000 đồng. Sau đó, B (sinh năm 1990) mang ma tuý về nơi ở tại phòng trọ thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai) cất giấu và đã 02 lần bán ma túy cho L1, cụ thể:

+ Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/5/2025, tại khu vực gần nhà nghỉ H6, thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, B (sinh năm 1990) đã bán cho L1 01 gói ma túy đá, với giá 4.000.000 đồng.

+ Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/5/2025, cũng tại khu vực gần nhà nghỉ H6 (địa chỉ nêu trên), B (sinh năm 1990) đã bán cho L1 01 gói ma túy đá, với giá 2.000.000 đồng.

Số ma tuý còn lại, B (sinh năm 1990) sử dụng một phần và chia thành 07 (bảy) gói rồi cất giấu để bán. Ngoài ra, B (sinh năm 1990) khai nhận vào khoảng 21 giờ 00 ngày 21/5/2025, tại khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai), B (sinh năm 1990) mua của H5 01 gói ma tuý đá với giá 3.600.000 đồng rồi mang đến khu vực nút giao giữa đường C - D với đường Tỉnh lộ 769 (thuộc xã L, tỉnh Đồng Nai) bán cho 01 người nam giới (không rõ lai lịch, địa chỉ), với giá 4.000.000 đồng.

- Đối với hành vi của Trần Đào Hiệp L1: Sau khi mua ma túy của Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) nêu trên, L1 đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) và 01 lần bán ma túy bán cho T2, cụ thể:

+ Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/5/2025, tại nhà của L1 thuộc tổ A, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai), L1 đã bán 01 gói ma túy đá cho B (sinh năm 1994), với giá 2.700.000 đồng.

+ Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/5/2025, tại nhà của L1 (địa chỉ nêu trên), L1 đã bán 01 gói ma túy đá cho T2, với giá 150.000 đồng nhưng chưa trả tiền.

+ Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/5/2025, tại nhà của L1 (địa chỉ nêu trên), L1 đã bán 01 gói ma túy đá cho B (sinh năm 1994), với giá 2.500.000 đồng.

Số ma tuý còn lại L1 sử dụng một phần và chia thành 03 (ba) gói nhỏ, cất giấu để bán.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn B (sinh năm 1994): Sau khi mua được ma túy của L1, Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) đã 02 lần bán ma túy cho Hồ Đ và 01 lần bán ma túy bán cho Nguyễn Thế Q cụ thể:

+ Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26/5/2025, tại phòng trọ số 02 nhà trọ Nguyễn Minh C1 thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai), B (sinh năm 1994) đã bán 01 gói ma túy đá cho Hồ Đ, với giá 200.000 đồng.

+ Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/5/2025, tại phòng trọ số 02 nhà trọ Nguyễn Minh C1 (địa chỉ nêu trên), B (sinh năm 1994) đã bán 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Thế Q, với giá 200.000 đồng.

+ Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/5/2025, tại phòng trọ số 02 nhà trọ Nguyễn Minh C1 (địa chỉ nêu trên), B (sinh năm 1994) đã bán 01 gói ma túy đá cho Hồ Đ, với giá 200.000 đồng.

Số ma tuý còn lại, B (sinh năm 1994) sử dụng một phần và chia thành 05 (năm) gói nhỏ, cất giấu để bán.

Khoảng 09 giờ 30 ngày 28/5/2025, tại phòng trọ số 02 nhà trọ Nguyễn Minh C1 (địa chỉ nêu trên), Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) đang cầm 01 gói ma túy đá và chờ Hồ Đ đến để bán cho Hồ Đ, với giá 200.000 đồng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ cùng 04 gói ma túy đá B đang cất giấu trong phòng trọ để bán cho người khác.

Khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, T2 mang theo 01 gói ma túy đá (Thức mua của L1 ngày 27/5/2025) đến nhà L1 để xin "nở" thủy tinh sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T2 01 gói ma túy đá.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L1 bị Công an bắt khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ trong túi quần của L1 đang mặc 03 (ba) gói ma túy đá để bán cho người khác.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) bị Công an bắt khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị thu giữ 07 gói ma túy đá đang cất giấu trong phòng trọ để bán cho người khác.

- Tại Kết luận giám định số 880/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M1 - thu giữ của Nguyễn Văn B – sinh năm 1994) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 3,5556 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M2 - thu giữ của Trần Đào Hiệp L1) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 1,1934 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M3 - thu giữ của Nguyễn Văn B – sinh năm 1990) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 9,9904 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M4 - thu giữ của Nguyễn Văn B sinh năm 1990) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 22,8858 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M5 - thu giữ của Trương Quang T2) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,1691 gam, loại: Methamphetamine.

- Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của Nguyễn Văn B (sinh năm 1994): 01 đoạn ống hút nhựa kích thước 0,5cm x 2cm; 01 vỏ dầu gió bên trong có 01 túi nylong dạng zip kích thước 4 cm x 8cm chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nylong dạng zip kích thước 3cm x 4cm chứa tinh thể màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa kích thước 0,5cm x 1,5cm chứa tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa kích thước 0,5cm x 2cm chứa tinh thể màu trắng; 01 cây kéo; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh có gắn sim số 0772092534.

+ Thu giữ của Trần Đào Hiệp L1: 01 gói nylong kích thước 4cm x 2,5cm, 01 gói nylong kích thước 2cm x 2,5cm, 01 gói nylong kích thước 2cm x 3cm, chứa các tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Poco C40 gắn sim số 0933709221.

+ Thu giữ của Trương Quang T2: 01 gói nylong kích thước 4cm x 3,5cm, chứa các tinh thể màu trắng.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn B (sinh năm 1990): 02 gói nylong kích thước 07cm x 04cm chứa các tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử kích thước 12cm x 8cm, 01 gói nylong kích thước 11cm x 7cm bên trong có chứa 01 gói nylong 2,5cm x 2cm, 01 gói nylong kích thước 2,5cm x 1,5cm, 01 gói nylong kích thước 2,5cm x 01cm chứa các tinh thể màu trắng; 01 kéo kim loại kích thước 10cm; 01 túi xách màu đen có 01 gói nylong kích thước 4cm x 3,5cm chứa các tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ, gắn sim số 0899493446.

Tại Cáo trạng số 124/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); truy tố các bị cáo Trần Đào Hiệp L1 và Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); truy tố bị cáo Trương Quang T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai (theo sự phân công của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai) giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); truy tố các bị cáo Trần Đào Hiệp L1 và Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); truy tố bị cáo Trương Quang T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) mức án từ 16 (mười sáu) năm tù đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

+ Bị cáo Trần Đào Hiệp L1 mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Quang T2 mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 880/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 cân điện tử màu đen không nhãn hiệu; 02 cây kéo, 01 vỏ lọ dầu gió là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh có gắn sim số 0772092534 của Nguyễn Văn B (sinh năm 1994), 01 điện thoại di động Poco C40 gắn sim số 0933709221 của Trần Đào Hiệp L1, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ, gắn sim số 0899493446 của Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) nộp số tiền 6.400.000 đồng, bị cáo Trần Đào Hiệp L1 nộp số tiền 5.200.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) nộp số tiền 600.000 đồng là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo B (sinh năm 1990) tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình, xem xét hoàn cảnh bị cáo đi làm xa, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/5/2025 đến ngày 27/5/2025, tại các khu vực: xã P và thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai); thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) đã 02 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Trần Đào Hiệp L1, mỗi lần bán 01 gói, với giá từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/gói; Trần Đào Hiệp L1 đã 02 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn B (sinh năm 1994), mỗi lần bán 01 gói với giá từ 2.500.000 đồng đến 2.700.000 đồng/gói và 01 lần bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Trương Quang T2 với giá 150.000 đồng; Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) đã 02 lần bán ma túy cho Hồ Đ và 01 lần bán ma túy cho Nguyễn Thế Q, mỗi lần bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng/gói.

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 28/5/2025, tại tổ A, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai), T2 có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,1691 gam, loại Methamphetamine (mua của L1 ngày 27/5/2025) thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Qua khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) 07 gói ma túy có tổng khối lượng là 32,8762 gam, loại Methamphetamine; thu giữ của Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) 05 gói ma túy có tổng khối lượng là 3,5556 gam, loại Methamphetamine; thu giữ của Trần Đào Hiệp L1 03 gói ma túy có tổng khối lượng là 1,1934 gam, loại: Methamphetamine, đang cất giấu để bán cho người khác.

Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, các lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Đối với các bị cáo Trần Đào Hiệp L1, Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) và Trương Quang T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của Nhà nước, vi phạm quy định của Luật Phòng, chống ma túy, mà

còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Các bị cáo là người nghiện ma tuý nên biết rõ tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ con người, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy đều là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, bất chấp hậu quả và những chế tài của pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo B (sinh năm 1990), L1 và B (sinh năm 1994) đều trực tiếp mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ bán lại cho các con nghiện, trong đó bị cáo B (sinh năm 1990) đã bán ma túy cho bị cáo L1 02 lần, bán cho 01 người nam giới (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 lần và tàng trữ số ma túy còn lại là 32,8762 gam, loại Methamphetamine; Bị cáo L1 đã bán ma túy cho bị cáo B (sinh năm 1994) 02 lần và bán ma túy cho bị cáo T2 01 lần và tàng trữ số ma túy còn lại là 1,1934 gam, loại: Methamphetamine; Bị cáo B (sinh năm 1994) đã bán ma túy cho Hồ Đ 02 lần, bán ma túy cho Nguyễn Thế Q 01 lần và tàng trữ số ma túy còn lại là 3,5556 gam, loại Methamphetamine. Đối với bị cáo T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không đồng phạm cùng các bị cáo trên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, áp dụng mức hình phạt tù phù hợp để cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L1 có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự, bị cáo T2 có bố là người được hưởng chính sách thương binh là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[5] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 880/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 cân điện tử màu đen không nhãn hiệu; 02 cây kéo, 01 vỏ lọ dầu gió là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh có gắn sim số 0772092534 của Nguyễn Văn B (sinh năm 1994), 01 điện thoại di động Poco C40 gắn sim số 0933709221 của Trần Đào Hiệp L1, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ, gắn sim số 0899493446 của Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) nộp số tiền 6.400.000 đồng, bị cáo Trần Đào Hiệp L1 nộp số tiền 5.200.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm

1994) nộp số tiền 600.000 đồng là tiền các bị cáo thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước

[6] Vấn đề khác:

Đối với Hồ Đ và Nguyễn Thế Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là Công an xã N, tỉnh Đồng Nai) đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người tên H5 đã bán ma túy cho Nguyễn Văn B (sinh năm 1990), hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990), Trần Đào Hiệp L1, Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) và Trương Quang T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990).

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Đào Hiệp L1.

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1994).

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Quang T2.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990), Trần Đào Hiệp L1 và Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Trương Quang T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) **16** (mười sáu) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Đào Hiệp L1 **07** (bảy) năm **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) **07** (bảy) năm **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

1.4. Xử phạt bị cáo Trương Quang T2 **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 880/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ;

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen không nhãn hiệu; 02 cây kéo, 01 vỏ lọ dầu gió.

2.3. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh có gắn sim số 0772092534 của Nguyễn Văn B (sinh năm 1994), 01 điện thoại di động Poco C40 gắn sim số 0933709221 của Trần Đào Hiệp L1, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ, gắn sim số 0899493446 của Nguyễn Văn B (sinh năm 1990).

2.4. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990) nộp số tiền 6.400.000 đồng thu lợi bất chính, nộp vào Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Đào Hiệp L1 nộp số tiền 5.200.000 đồng thu lợi bất chính, nộp vào Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) nộp số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính, nộp vào Ngân sách nhà nước.

(Vật chứng vụ án hiện đang lưu giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đồng Nai).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990), Trần Đào Hiệp L1, Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) và Trương Quang T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn B (sinh năm 1990), Trần Đào Hiệp L1, Nguyễn Văn B (sinh năm 1994) và Trương Quang T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Hoàng